

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2020/HS-ST

Ngày: 16-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hưng.
2. Bà Nguyễn Thị Hiền.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lại Đức Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 107/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Triệu Phước Ân, sinh năm 1980 tại tỉnh Bến Tre; Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: phường AH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1949; Vợ, con: không có; Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/11/2020 cho đến nay. Có mặt.

*** Bị hại:** Bà Nguyễn Thị Khánh A, sinh năm 1975. Vắng mặt.

Nơi cư trú: khu tái định cư thuộc ấp ATA, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Ngụy Duy C, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Nơi cư trú: phường AH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 13/7/2020, bị cáo Triệu Phước Ân điều khiển xe đạp chạy trên đường Nguyễn Văn Nguyễn hướng từ cầu An Thuận về vòng xoay

Mỹ Hóa. Khi đi đến nhà chị Nguyễn Thị Khánh A ở, ấp ATA, xã MTA thành phố Bến Tre, do trời mưa nên bị cáo vào hiên cổng nhà chị A trú mưa. Bị cáo nhìn qua hàng rào thấy trong sân nhà chị A có 02 con chó cảnh giống Poodle (01 con đực và 01 con cái đang mang thai) nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo trèo qua hàng rào, vào sân nhà lấy túi vận chuyển chó đang treo trên tường, bỏ 02 con chó vào túi rồi trèo tường trở ra ngoài chạy xe đạp đem chó về nhà cất giấu. Khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo đem 02 con chó bán cho anh Ngụy Duy C được 3.000.000 đồng. Anh C đem 02 con chó về nuôi khoảng 07 ngày thì con chó cái đẻ được 04 con chó con. Sau đó, hành vi của bị cáo bị phát hiện. Vật chứng thu giữ gồm có:

- 01 con chó đực, giống Poodle cân nặng 3,6 kg lông màu nâu.
- 01 con chó cái, giống Poodle cân nặng 3,6 kg lông màu nâu.
- 04 con chó con giống Poodle (mới sanh khoảng 05 ngày tuổi).

Theo Bản Kết luận định giá tài sản số 739/KL-HĐĐG ngày 03/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận:

- 01 con chó loại Poodle, giống đực, lông màu nâu, trọng lượng 3,6 kg. Trị giá tài sản ngày 13/7/2020 là 3.000.000 đồng.

- 01 con chó loại Poodle, giống cái, lông màu nâu, trọng lượng 3,6 kg (vào thời điểm bị mất trộm đang mang thai. Qua siêu âm tại phòng khám thú y dự đoán ngày 20/7/2020 đẻ). Trị giá tài sản ngày 13/7/2020 là 7.000.000 đồng.

- 01 túi vận chuyển chó, đã qua sử dụng (định giá trên hồ sơ). Trị giá tài sản vào ngày 13/7/2020 là 30.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho anh Ngụy Duy C số tiền 3.000.000 đồng bỏ ra mua 02 con chó, sau đó bị thu hồi. Cơ quan điều tra đã giao trả cho chị A số chó thu giữ, chị A không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại cáo trạng số 111/CT-VKSTPBT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo Â “*Tội trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

+ Về hình phạt chính: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Â từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

+ Về xử lý vật chứng, áp dụng 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả lại toàn bộ tài sản đã thu hồi được cho chị A

+ Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận chị A, anh C không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

- Bị cáo Triệu Phước Á khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố, không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Lời sau cùng: bị cáo đã biết lỗi và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Á tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, vào khoảng 11 giờ 45 phút ngày 13/7/2020, tại ấp An Thuận A, xã MTA, thành phố BT, bị cáo Á đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Khánh A 02 con có cảnh loại Poodle và 01 túi vận chuyển chó có tổng giá trị là 10.030.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của chị A có tổng giá trị là 10.030.000 đồng. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo Á về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản đã thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Khi bị cáo thực hiện tội phạm đã gây ra tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu, hiện tại không có tiền án và tiền sự nhưng đã từng bị kết án về các tội “*Trộm cắp tài sản*”, “*Cướp giắt tài sản*”, “*Tàng trữ tái phép chất ma túy*”, và “*Mua bán tái phép chất ma túy*” .

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng bao gồm: “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường*”; “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*”; “*phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*” và “*bị hại xin giảm nhẹ*” theo quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo Ân là “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt, tuy bị cáo có nhân thân xấu nhưng trong lần phạm tội này bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị về hình phạt của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre là cao so với hành vi của bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt thấp hơn đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Về xử lý vật chứng: Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho chị A 01 con chó đực, 01 con chó cái và 04 con chó con giống Poodle là phù hợp nên ghi nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận chị A đã nhận lại 01 con chó đực, 01 con chó cái và 04 con chó con giống Poodle và không có yêu cầu gì thêm.

- Ghi nhận anh Nguyễn Duy C đã nhận lại 3.000.000 đồng tiền bỏ ra mua chó sau đó bị thu hồi và không có yêu cầu gì thêm.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Ân không có tài sản và không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Ân phải nộp theo quy định tại Điều 23_Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Triệu Phước Ân phạm “*Tội trộm cắp tài sản*”

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Triệu Phước Á 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho chị Nguyễn Thị Khánh A 01 con chó đực, 01 con chó cái và 04 con chó con giống Poodle.

3. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015

- Ghi nhận chị Nguyễn Thị Khánh A đã nhận lại 01 con chó đực, 01 con chó cái, 04 con chó con giống Poodle và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

- Ghi nhận anh Ngụy Duy C đã nhận lại 3.000.000 (Ba triệu) đồng không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Triệu Phước Á phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã MTA, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo, Bị hại, NLQ (3b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương